

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công khai phê duyệt và bổ sung kinh phí đơn vị năm 2025 để thực hiện chế độ, chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/03/2025 của Chính Phủ

**GIÁM ĐỐC SỞ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 16/7/2025 của UBND tỉnh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND tỉnh về cơ cấu tổ chức của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 29/8/2025 của UBND tỉnh về việc bổ sung kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2025;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công khai bổ sung dự toán NSNN năm 2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo (Chi tiết theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng; các trưởng, phó trưởng phòng nghiệp vụ và công chức, người lao động thuộc Sở Dân tộc và Tôn giáo chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (VBĐT);
- Sở Tài chính (VBĐT);
- KBNN Khu vực XIV (VBĐT);
- Lưu: VT, KT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Chamaléa Thị Thủy**

**PHỤ LỤC**  
**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

**Đơn vị: Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa**

**Mã đơn vị quan hệ với ngân sách: 1134473**

**Chương: 483**

*(Kèm theo Quyết định số 54/QĐ-SDTTG ngày 19/9/2025 của Sở Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Khánh Hòa)*

*ĐVT: đồng*

Nội dung	Dự toán còn được sử dụng
<b>Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>	
<b>Tổng số chi</b>	<b>2.833.974.000</b>
<b>Quản lý nhà nước</b>	<b>2.833.974.000</b>
<b>1. Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (N23)</b>	<b>2.833.974.000</b>
- Kinh phí thực hiện chế độ chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính Phủ đối với ông Nguyễn Ngọc Thịnh	1.678.569.750
- Kinh phí thực hiện chế độ chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính Phủ đối với ông Nguyễn Văn Sơn	1.155.404.250